

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 213/2015/NQ-HĐND17

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**V/v Quy định chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực
di sản văn hóa phi vật thể; hỗ trợ chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp
và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc tại Nhà hát
Dân ca Quan họ Bắc Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 283/Tr-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Quy định chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh; hỗ trợ chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh; hỗ trợ chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

1. Chế độ đãi ngộ đối với Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh:

Người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh được cấp Bằng công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng một lần bằng 07 (bảy) lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Trong đó:

1.1. Trường hợp người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh thuộc loại hình di sản văn hóa đã được UNESCO ghi danh thì được hưởng thêm chế độ đãi ngộ gồm:

- Được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở;
- Được ngân sách tỉnh hỗ trợ mức phí tham gia Bảo hiểm y tế hàng năm;
- Khi chết, được hưởng chế độ mai táng phí áp dụng như đối với công chức, viên chức nhà nước.

1.2. Trường hợp người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh khi được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân" mà nhà nước không có chế độ đãi ngộ thì được áp dụng thụ hưởng một mức (một lần) chế độ đãi ngộ của tỉnh. Cụ thể như sau:

1.2.1. Đối với "Nghệ nhân ưu tú":

- Được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng bằng 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở;
- Được ngân sách tỉnh hỗ trợ mức phí tham gia Bảo hiểm y tế hàng năm;
- Khi chết, được hưởng chế độ mai táng phí áp dụng như đối với công chức, viên chức nhà nước.

1.2.2. Đối với "Nghệ nhân nhân dân":

- Được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng bằng 2 (hai) lần mức lương cơ sở;
- Được ngân sách tỉnh hỗ trợ mức phí tham gia Bảo hiểm y tế hàng năm;
- Khi chết, được hưởng chế độ mai táng phí áp dụng như đối với công chức, viên chức nhà nước.

1.3. Chế độ đãi ngộ quy định tại điểm 1.1 và điểm 1.2 của khoản 1 Điều này không áp dụng đối với những người đang hưởng tiền lương từ ngân sách nhà nước, những người đang hưởng trợ cấp chế độ Bảo hiểm xã hội hàng tháng theo quy định.

2. Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh:

2.1. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp: Được tính trên tổng mức lương hiện hưởng và các phụ cấp (nếu có), được áp dụng theo các mức sau:

2.1.1. Mức phụ cấp 50%, áp dụng với Nghệ sĩ nhân dân;

2.1.2. Mức phụ cấp 40%, áp dụng với: Giám đốc, Phó Giám đốc Nhà hát, Nghệ sĩ ưu tú, diễn viên chính, nhạc công chính, người biểu diễn nhạc cụ hơi, chỉ huy dàn nhạc, chỉ đạo nghệ thuật;

2.1.3. Mức phụ cấp 30%, áp dụng với: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và tương đương; diễn viên chính thứ; nhạc công; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng; chỉ huy đêm diễn, tổ chức biểu diễn;

2.1.4. Mức phụ cấp 20%, áp dụng với: Diễn viên phụ, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;

2.1.5. Mức phụ cấp 15%, áp dụng với các đối tượng còn lại đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2.2. Chế độ bồi dưỡng luyện tập đối với người làm việc tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh (Tính theo số buổi luyện tập thực tế), gồm các mức:

2.2.1. Mức 100.000 đồng/buổi tập, áp dụng với Nghệ sĩ nhân dân;

2.2.2. Mức 80.000 đồng/buổi tập, áp dụng với: Giám đốc, Phó Giám đốc Nhà hát, Nghệ sĩ ưu tú, diễn viên chính, nhạc công chính, chỉ huy dàn nhạc, chỉ đạo nghệ thuật;

2.2.3. Mức 60.000 đồng/buổi tập, áp dụng với: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và tương đương; diễn viên chính thứ; nhạc công; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng; chỉ huy đêm diễn, tổ chức biểu diễn;

2.2.4. Mức 50.000 đồng/buổi tập, áp dụng với: Diễn viên phụ, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;

2.2.5. Mức 35.000 đồng/buổi tập, áp dụng với các đối tượng thuộc bộ phận phục vụ, bao gồm: Hậu đài (sân khấu, cảnh trí); đạo cụ, phục trang, hóa trang, lái xe...

2.3. Chế độ bồi dưỡng biểu diễn đối với người làm việc tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh (Tính theo số buổi biểu diễn và phục vụ biểu diễn thực tế), gồm các mức sau:

2.3.1. Mức 250.000 đồng/buổi diễn, áp dụng với Nghệ sĩ nhân dân;

2.3.2. Mức 200.000 đồng/buổi diễn, áp dụng với: Giám đốc, Phó Giám đốc Nhà hát, Nghệ sĩ ưu tú, diễn viên chính, nhạc công chính, chỉ huy dàn nhạc, chỉ đạo nghệ thuật;

2.3.3. Mức 160.000 đồng/buổi diễn, áp dụng với: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và tương đương; diễn viên chính thứ; nhạc công; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng; chỉ huy đêm diễn, tổ chức biểu diễn;

2.3.4. Mức 120.000 đồng/buổi diễn, áp dụng với: Diễn viên phụ, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;

2.3.5. Mức 80.000 đồng/buổi diễn, áp dụng với các đối tượng thuộc bộ phận phục vụ, bao gồm: Hậu đài (sân khấu, cảnh trí); đạo cụ, phục trang, hóa trang, lái xe...

Điều 2. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường kỳ cuối năm của HĐND tỉnh.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, các Bộ: TP, VH-TT-DL, TC (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐVP, các phòng CM. lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nhân Chiến